

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2023
V/v tranh chấp đòi tiền hoa hồng từ
hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Bà Thạch Thị Thu Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Chí Thức, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trog các ngày 13 tháng 01 và ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp đòi tiền hoa hồng từ hợp đồng bảo hiểm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2022/QĐXXST-DS ngày 22/12/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Thạch C, sinh ngày 07/11/1981. Địa chỉ: Khóm H, Phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm H, Phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1967. Địa chỉ liên hệ: Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Thạch C trình bày:

Ông Thạch C là Tư vấn viên làm việc tại Bảo Việt Nhân thọ ST (gọi tắt là công ty bảo hiểm). Năm 2021, ông Nguyễn Thanh Ph được ông Thạch C giới thiệu

làm bảo hiểm cùng với ông C, ông Ph thi đậu khóa đào tạo tư vấn viên và là thành viên trong nhóm do ông C làm trưởng nhóm.

Đối với tư vấn viên mới nếu không tìm được khách hàng trong 06 tháng đầu thì công ty bảo hiểm sẽ chấm dứt hợp đồng nên trong nhóm tư vấn viên do ông C làm trưởng nhóm, ông C có thỏa thuận cho mượn hợp đồng với nhau, có nghĩa là ông C thực hiện hợp đồng với khách hàng nhưng ông C không để tên ông là tư vấn viên mà để tên tư vấn viên mới nhưng tiền hoa hồng của hợp đồng thì phải trả lại cho ông C và ông C sẽ bồi dưỡng lại chút ít, điều này tất cả thành viên trong nhóm đều biết và ông C cũng cho nhiều tư vấn viên mới mượn hợp đồng như nêu trên.

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2021, ông C có thực hiện hợp đồng với một khách hàng tên Nguyễn Thị Bé B, địa chỉ: thị trấn A, huyện B, tỉnh Sóc Trăng, với số tiền 25.000.000 đồng và cho ông Ph mượn hợp đồng của khách hàng này vì ông Ph chưa tìm được khách hàng. Khi đưa ông Ph ký hợp đồng nêu trên lúc đó có mặt ông Nguyễn Tuấn L là tư vấn viên cùng nhóm, ông C có nói đây là hợp đồng ông cho ông Ph mượn, khi nào có tiền hoa hồng thì trả lại cho ông C, ông C sẽ gửi lại cho ông Ph chút ít tiền bồi dưỡng (tiền công ty bảo hiểm thưởng riêng cho tư vấn viên mới). Nếu thời điểm đó ông Ph nói không đồng ý trả lại tiền hoa hồng thì ông C sẽ không cho ông Ph đứng tên hợp đồng với khách hàng Nguyễn Thị Bé B nhưng ông Ph đồng ý và ký tên vào hợp đồng.

Tuy nhiên, sau khi ông Ph nhận được tiền hoa hồng từ công ty bảo hiểm số tiền 9.527.000 đồng và tiền thưởng riêng là 2.000.000 đồng, cộng chung toàn bộ là 11.527.000 đồng không trả lại cho ông C như thỏa thuận. Ông Ph hứa sau tết nguyên đán năm 2022 sẽ trả lại cho ông C tiền hoa hồng mà ông Ph đã nhận là 9.527.000 đồng nhưng đến nay ông Ph cũng không trả. Sau khi sự việc xảy ra ông Ph cũng không còn làm bảo hiểm nên việc ông Ph nói rằng sẽ trả bằng hợp đồng ông C không đồng ý.

Nay ông Thạch C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Thanh Ph trả cho ông Thạch C số tiền 9.527.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Tại văn bản trình bày ngày 15/11/2022 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thanh Ph trình bày:

Vào năm 2021, ông được ông C giới thiệu vào làm bảo hiểm tại Bảo Việt Nhân thọ ST là tư vấn viên mới tham gia vào nhóm của ông Thạch C, do ông Thạch C làm trưởng nhóm.

Vào thời điểm làm bảo hiểm ông không kiếm được khách hàng nào. Tuy nhiên, vào tháng 12/2021 ông không nhớ rõ chính xác ngày nào vì thời gian lâu, ông C tự ý làm hợp đồng khách hàng tên Nguyễn Thị Bé B, địa chỉ: thị trấn A, huyện B, tỉnh Sóc Trăng, với số tiền khách hàng mua bảo hiểm là 25.000.000 đồng cho ông Ph đứng tên. Tại quán cà phê, khi ông C đưa hợp đồng bảo hiểm cho ông Ph ký, ông C có nói tiền hoa hồng trả lại cho ông C và ông C sẽ bồi dưỡng ông Ph chút ít, khi đó có mặt ông Nguyễn Tuấn L. Tuy nhiên, ông Ph không có trả lời hay cam kết gì với ông C nhưng đồng ý ký tên hợp đồng vì lúc đó gia đình ông cũng đang gặp khó khăn. Sau đó, công ty bảo hiểm có chuyển khoản tiền hoa hồng ông

Ph nhận là 9.527.000 đồng và 2.000.000 đồng công ty bảo hiểm thưởng riêng cho nhân viên mới.

Ông Ph không có hứa sau tết nguyên đán năm 2022 sẽ trả lại tiền cho ông C. Ông Ph chỉ nói riêng bên ngoài với đồng nghiệp trong nhóm sẽ trả lại hợp đồng bảo hiểm khác khi ông Ph khai thác được khách hàng tương ứng với giá trị mà ông C cho ông Ph đứng tên. Vì vậy, ông Ph không có nghĩa vụ phải trả tiền lại cho ông C, ông chỉ đồng ý trả bằng hợp đồng cho ông C khi ông tìm được khách hàng.

- Theo lời trình bày tại Tờ tường trình ngày 19/11/2022 và tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Tuấn L, hiện là tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ ST trình bày:

Nguyên vào tháng 12 năm 2021, ông L được công ty bảo hiểm cử đi cùng ông Thạch C gặp khách hàng tên Nguyễn Thị Bé B hiện cư ngụ thị trấn A, huyện B, tỉnh Sóc Trăng, đây là khách hàng của ông C. Khi làm hợp đồng ông C có nói với ông L sẽ cho ông Ph mượn hợp đồng vì ông Ph là người mới chưa tìm được khách hàng. Khi làm xong hợp đồng, ông C đưa cho ông Ph ký tại quán cà phê, lúc đó có ông L chứng kiến, ông C có nói với ông Ph khi có tiền hoa hồng thì trả lại cho ông C, ông C sẽ bồi dưỡng lại chút ít nhưng ông Ph không có trả lời và đồng ý ký tên vào hợp đồng.

Việc cho mượn hợp đồng trong nhóm ông Thạch C có xảy ra nhiều, thường thì tư vấn viên mới nếu không tìm được hợp đồng thì ông C sẽ cho mượn hợp đồng và trả lại tiền hoa hồng của hợp đồng cho ông C, ông C sẽ bồi dưỡng lại chút ít, trước đây ông mới vô làm bảo hiểm thì ông cũng được ông C cho mượn hợp đồng và ông cũng trả lại hoa hồng cho ông C như thỏa thuận.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh: nguyên đơn và bị đơn thống nhất thừa nhận, ngày 16/12/2021 nguyên đơn có thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng Nguyễn Thị Bé B, địa chỉ: thị trấn A, huyện B, tỉnh Sóc Trăng, số tiền khách hàng mua bảo hiểm là 25.000.000 đồng nhưng để tên bị đơn là tư vấn viên đứng tên hợp đồng. Bị đơn đã nhận được tiền hoa hồng của hợp đồng là 9.527.000 đồng và tiền thưởng riêng công ty bảo hiểm thưởng cho tư vấn viên mới (thưởng cho bị đơn) là 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Dựa vào các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Vào tháng 12/2021 ông C và ông Ph là tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ ST, ông Ph là tư vấn viên mới gia nhập của nhóm do ông C làm Trưởng nhóm. Ngày 16/12/2021 ông C thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng tên Nguyễn Thị Bé B, địa chỉ: thị trấn A, huyện B, tỉnh Sóc Trăng, với số tiền khách hàng mua bảo hiểm là 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong hợp đồng bảo hiểm, ông C để tên ông Ph là tư vấn viên. Khi đưa ông Ph ký tên vào hợp đồng thì ông C có nói đây là ông C cho ông Ph mượn hợp đồng để tạo điều kiện cho ông Ph có hợp đồng đối ứng với công ty bảo hiểm nhưng tiền hoa hồng của hợp đồng thì phải trả lại cho ông C, ông C sẽ bồi dưỡng lại cho ông Ph tiền thưởng của tư vấn viên mới. Ông Ph không trả lời và đồng ý ký tên. Ông Ph đã nhận được tiền hoa hồng của hợp đồng số tiền 9.527.000 đồng do công ty bảo hiểm chi trả và số tiền thưởng riêng công ty bảo hiểm cho thành viên mới là 2.000.000 đồng.

[2] Nay ông C khởi kiện yêu cầu buộc ông Ph trả lại tiền hoa hồng số tiền 9.527.000 đồng cho ông C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mặc dù, ông Ph không thừa nhận có sự thỏa thuận sau khi nhận tiền hoa hồng từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của khách hàng Nguyễn Thị Bé B sẽ trả lại cho ông C, nhưng ông thừa nhận đây là hợp đồng của ông C, ông C thực hiện hợp đồng và đưa ông Ph ký. Khi ông C đưa ông Ph ký tên vào hợp đồng thì ông C có nói rõ tiền hoa hồng sẽ trả lại cho ông C, ông Ph xác định có nghe nhưng không nói gì và đồng ý ký tên vào hợp đồng. Như vậy, ông Ph không phản đối việc ông C cho ông Ph mượn hợp đồng và chấp nhận thỏa thuận trả lại tiền hoa hồng như yêu cầu của ông C.

Xét thấy, việc ông C cho ông Ph mượn hợp đồng mục đích xuất phát từ việc giúp đỡ ông Ph, tạo điều kiện cho ông Ph có được hợp đồng để tiếp tục làm tư vấn viên bán bảo hiểm và ông Ph cũng có khoản tiền hoa hồng mà chính sách của công ty bảo hiểm dành cho tư vấn viên mới và việc thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ông C khởi kiện yêu cầu ông Ph trả lại tiền hoa hồng là yêu cầu chính đáng và có căn cứ chấp nhận.

[3] Việc bị đơn ông Ph cho rằng đây là mượn hợp đồng nên ông sẽ trả bằng hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: ông C cho ông Ph mượn hợp đồng là để đối ứng với công ty bảo hiểm, khi đưa ông Ph ký, ông C cũng có nói rõ là trả hoa hồng của hợp đồng không yêu cầu trả bằng hợp đồng và việc ông Ph yêu cầu sẽ trả bằng hợp đồng cũng không được ông C đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông Ph.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông Thạch C yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ph trả lại số tiền hoa hồng mà ông Ph đã nhận 9.527.000 đồng từ hợp đồng bảo hiểm với khách hàng Nguyễn Thị Bé B và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch C.

Buộc ông Nguyễn Thanh Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Thạch C tiền hoa hồng của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, số tiền 9.527.000 đồng (Hợp đồng với khách hàng Nguyễn Thị Bé B, tư vấn viên là ông Nguyễn Thanh Ph).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Thạch C không phải chịu. Hoàn trả cho ông Thạch C số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000741 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Ph phải nộp số tiền 476.350 (bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi) đồng.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương